

Hoạt động định hướng đọc trong dạy học đọc hiểu văn bản ở trung học phổ thông theo chương trình giáo dục định hướng năng lực

Nguyễn Thị Thu Hiền

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
66 - 68 Lê Thánh Tôn, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Email: thuhien165@yahoo.com

TÓM TẮT: Vận dụng lý thuyết dạy học dựa trên năng lực, bằng phương pháp phân tích, tổng hợp, bài viết làm sáng tỏ hoạt động định hướng đọc là một hoạt động cốt lõi của phương pháp dạy học đọc hiểu văn bản theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh trung học phổ thông. Theo đó, hoạt động định hướng đọc được trình bày ở hai cấp độ: định hướng đọc theo chương trình của cấp học, lớp học và định hướng đọc theo bài học cụ thể. Ở mỗi cấp độ của hoạt động định hướng đọc, bài viết nêu lên các hoạt động cụ thể giáo viên cần thiết phải thực hiện để hoạt động định hướng đọc góp phần mang lại hiệu quả trong dạy học đọc hiểu văn bản ở trung học phổ thông.

TỪ KHÓA: Định hướng đọc; đọc hiểu; văn bản; trung học phổ thông.

→ Nhận bài 26/10/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 27/11/2020 → Duyệt đăng 25/12/2020.

1. Đặt vấn đề

Theo chương trình (CT) dạy học phát triển năng lực (NL), mục tiêu dạy học được thể hiện thông qua các NL được hình thành cho học sinh (HS) phù hợp với từng môn học. Hiểu như vậy để quán triệt yêu cầu hoạt động (HD) dạy học đọc hiểu văn bản (ĐHV B) là rèn luyện NL ĐHV B cho HS. NL ĐHV B của HS được hình thành thông qua nội dung các HD dạy học ĐHV B. Như vậy, mục tiêu môn học đòi hỏi giáo viên (GV) phải lựa chọn, cân nhắc từ tổ chức thiết kế CT, bài dạy cụ thể đến những HD cụ thể của GV và HS. Do vậy, việc trình bày HD của GV trong dạy ĐHV B ở trung học phổ thông (THPT) phải đảm bảo yêu cầu sau đây:

- GV với vai trò là người hướng dẫn, tổ chức HD và kiểm tra, đánh giá.

- HD của GV trong dạy ĐHV B phải đảm bảo HS được HD, được đọc văn bản (VB) trên tinh thần đọc có mục đích, có phương pháp và tự bản thân HS đi đến sự hiểu và vận dụng.

Vậy nên, HD của GV không thể xây dựng cứng nhắc dựa vào tiến trình lên lớp như trước đây: 1. Ôn định tổ chức, 2. Kiểm tra bài cũ, 3. Dạy bài mới: phân tích VB, 4. Củng cố, dặn dò, ... Trong khuôn khổ của bài báo, bài viết dưới đây trình bày một HD cốt lõi của GV trong dạy ĐHV B nói chung mà mỗi GV khi dạy ĐHV B theo CT định hướng NL không thể bỏ qua hay giản lược, đó là hoạt động định hướng đọc (ĐHD).

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Mục đích, yêu cầu của hoạt động định hướng đọc

- Với vai trò là người hướng dẫn và hỗ trợ để HS tự mình ĐHV B, HD ĐHD của GV có ý nghĩa giúp HS xác định phương hướng cho quá trình ĐHV B. HS phải có

những hiểu biết về đối tượng đọc hiểu của họ trong HD đọc: Từ số lượng VB đến loại (thể loại) VB, yêu cầu cần đạt khi đọc VB, ... HS đọc VB được ĐHD giống như người đi đường hình dung được “lộ trình” của mình, họ sẽ chủ động trong việc sắp xếp hành trình để biết cách đi thế nào cho tới đích.

- Tổ chức HD dạy học ĐHV B, về phía GV cần thiết phải có sự thay đổi về nhận thức để thực hiện một số công việc mà theo cách dạy học truyền thụ tri thức, GV thường xem nhẹ, thậm chí bỏ qua. Lâu nay, trên bục giảng, GV cho rằng, mình đã “thuộc bài”, đã là “chuyên gia” ĐHV B thì chỉ cần lên lớp thuyết giảng là đủ. Theo cách dạy học truyền thống, nội dung giảng dạy được dồn vào quỹ giờ thực tế trên lớp. Trong khi mỗi tiết học chỉ giới hạn 45 phút nên GV luôn chịu áp lực về thời gian. GV phải tuân thủ các bước lên lớp, giúp HS hiểu nghĩa VB thông qua việc phân tích VB. Mặt khác, cũng vì các HD của GV chỉ giới hạn trong khoảng thời gian trên lớp nên nhiều HD quan trọng lại chưa được chú trọng. Ví dụ, việc tổ chức cho HS đọc VB ở nhà như: Tìm đọc, truy xuất tài liệu có liên quan, làm bài tập do GV đề xuất; tổ chức cho HS HD theo nhóm, trao đổi, thảo luận vấn đề liên quan đến VB trước giờ đọc hiểu trên lớp; hướng dẫn HS tự đọc, cách thức vận dụng kiến thức đọc được từ VB vào đời sống; chuyên hóa những thông tin thành tri thức riêng của người học, ... Theo CT đổi mới dạy học định hướng phát triển NL, phạm vi tổ chức HD cho HS cần mở rộng để HS tự đọc, tự làm việc trước, trong và sau giờ học. Như vậy, HD đọc của HS không chỉ diễn ra ở trên lớp mà cả ngoài giờ học (trước khi lên lớp và sau khi kết thúc giờ học trên lớp). Để HD đọc của HS được thực hiện một cách có hiệu quả, nhất thiết phải có HD ĐHD của GV.

2.2. Hoạt động định hướng đọc là gì?

HD ĐHD là HD hỗ trợ của GV giúp HS xác định phương hướng cho quá trình ĐHVB (ở cấp học, lớp và bài học cụ thể). Gọi là định hướng để thấy vai trò của người thầy trong tương tác HD với HS diễn ra trong suốt quá trình ĐHVB của HS nhằm giúp HS tự học, tự đọc VB đạt hiệu quả.

Hai cấp độ của HD ĐHD: Phạm vi của CT ĐHVB ở cấp THPT là CT học của cấp học hoặc của lớp trong cấp học (lớp 10, lớp 11, 12) và tương thích với CT đó là các bài ĐHVB được tổ chức theo logic trong hệ thống của CT. Vì vậy, việc ĐHD cũng có hai cấp độ: 1/ ĐHD theo CT của cả cấp học (Ví dụ, CT ĐHVB của môn Ngữ văn ở THPT), hoặc ĐHD theo CT của một lớp (Ví dụ, CT của lớp 12); 2/ ĐHD cho bài học cụ thể (Ví dụ, ĐHD truyện *Chí Phèo* của nhà văn Nam Cao).

2.3. Các hoạt động định hướng đọc của giáo viên trong dạy học đọc hiểu văn bản

2.3.1. Định hướng đọc theo chương trình của cấp, lớp (trong cấp học)

- Yêu cầu

GV nắm vững CT giảng dạy: CT dạy ĐHVB của cấp học và lớp (trong cấp học) cụ thể đến từng thể loại, từng bài. Theo CT Ngữ văn mới do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2018, CT do GV tự thiết kế dựa trên đối tượng HS và môi trường sư phạm của nhà trường. Kế hoạch giảng dạy của GV phải cụ thể theo thời khóa biểu của nhà trường để hướng dẫn HS lên kế hoạch đọc VB. Khi người thầy có được nhận thức và kế hoạch thực hiện CT giảng dạy ĐHVB ở cấp học, lớp học với từng thể loại, từng bài học cụ thể sẽ giúp HS cái nhìn vừa bao quát vừa cụ thể về CT ĐHVB mà họ sẽ thực hiện.

GV xác định rõ những điểm căn bản trong mục tiêu ĐHVB của môn Ngữ văn đối với đối tượng HS của cấp học, lớp học phù hợp với môi trường sư phạm của nhà trường và địa phương. Theo CT dạy học định hướng phát triển NL, GV phải “đón đầu” sản phẩm đào tạo của mình để hình thành và phát triển tri thức, rèn luyện kỹ năng, thái độ cho HS đáp ứng nhu cầu xã hội. Ở cấp THPT, kiến thức nền tảng được hình thành ở cấp học trước (Tiểu học, Trung học cơ sở). Tuy nhiên, khi dạy các lớp THPT, GV cần chú ý trình độ, nhu cầu của HS để có cách ĐHD phù hợp với HS ở cấp độ lớp. Ví dụ, HS ở lớp 12, lứa tuổi ở ngưỡng cửa vào đời, họ cần được trang bị kiến thức, kinh nghiệm, những hiểu biết để chọn nghề nghiệp trong tương lai. GV cần ĐHD cho họ bằng cách hướng dẫn đọc những VB có tính chuyên sâu (nhất là những HS có thiên hướng chọn nghề gắn với lĩnh vực Khoa học Xã hội và Nhân văn). Nhưng với HS ở các lớp đầu cấp học, chẳng hạn lớp 10, sự ĐHD không thể giống với HS lớp 12. Bởi vì, ở lứa tuổi này, vốn sống, sự từng trải của các em còn hạn chế, các em cần thời gian để tích lũy tri thức,

trải nghiệm, cần có thời gian để tự rèn luyện kỹ năng (kỹ năng đọc, chiến thuật đọc, kỹ năng sống,...).

Hiểu như trên, việc ĐHD theo CT của cấp học và lớp học là rất quan trọng.

- Các HD cụ thể

GV dành thời gian để giới thiệu cho HS ngay trong bài dạy mở đầu của CT học: Bài khái quát, để giới thiệu CT ĐHVB của cấp học, CT ĐHVB của lớp học. Trong khi giới thiệu CT đọc hiểu của cấp học và lớp học, GV lưu ý việc đọc hiểu các loại VB và yêu cầu đặt ra khi học đọc loại VB đó (Ví dụ, CT này chú trọng các loại (thể loại) VB nào, tài liệu nào cần đọc thêm, loại kỹ năng nào cần chú ý rèn luyện,...).

Trong quá trình dạy học, GV dựa vào CT đã được công bố để giao nhiệm vụ cho HS theo từng tháng, từng học kì, cho cả năm học, đồng thời phải lập tiến độ cụ thể để tiện theo dõi việc tự đọc VB, tự rèn luyện kỹ năng đọc của HS phù hợp với thời khóa biểu giảng dạy.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc đọc của HS để có giải pháp hỗ trợ HS về kỹ năng đọc, chiến thuật đọc.

2.3.2. Định hướng đọc cho bài học cụ thể

- Yêu cầu

Tạo cho HS cơ hội tự củng cố và thực hành về những điều đã học, đã đọc; kết nối kiến thức, rèn luyện kỹ năng liên quan đến VB.

Giúp HS hoạt hóa tri thức có trước (tức là kiến thức nền có liên quan khi tiếp cận VB), vận dụng kỹ năng, chiến thuật đọc để triển khai HD đọc hiểu đúng hướng, hiệu quả.

Ví dụ, khi dạy VB *Chí Phèo*, việc đọc tiểu sử nhà văn Nam Cao là hết sức cần thiết. Bởi vì sự trải đời sớm của nhà văn (lúc còn nhỏ đến lúc lập gia đình: Từ Nam Định vào Sài Gòn làm thuê với đủ thứ công việc, bệnh tật, làm không đủ sống phải ra Bắc dạy học ở trường tư nhưng cũng thất nghiệp vì trường bị phát xít Nhật lấy làm chuồng ngựa,...), cộng với tài năng thiên phú, cho nên 25 tuổi Nam Cao đã viết thành công truyện *Chí Phèo*. Nếu HS được hướng dẫn tìm hiểu về tiểu sử nhà văn thì khi phân tích truyện *Chí Phèo*, họ sẽ dễ dàng chia sẻ với thân phận người nông dân bị tha hóa do hoàn cảnh như Chí Phèo. Từ đó đồng tình với cái nhìn của Nam Cao về sự khắc nghiệt, muốn hoàn lương của những kẻ tưởng như bị loại bỏ ra khỏi cộng đồng như Chí Phèo.

GV không nghĩ thay, làm thay cho người học mà hỗ trợ người học xác định phương hướng cho quá trình đọc.

Theo lí thuyết về tiếp cận dạy học dựa trên NL, dạy học lấy người học làm trung tâm là một đặc tính căn bản, hàng đầu (Paprock, 1996) [1]. Trong tương tác giữa thầy và trò trong dạy ĐHVB, GV là người hướng dẫn, nghĩa là GV không nghĩ thay, làm thay cho người học. Người học phải trực tiếp tiếp xúc VB, nhưng tiếp xúc

như thế nào thì cần phải có sự hướng dẫn của người dạy để hướng người học tới yêu cầu cần đạt đã được GV xác định thông qua dạy học từng bài, từng loại VB cụ thể. Riêng với giờ ĐHVB, việc định hướng cho HS tiếp nhận VB đóng vai trò tiên quyết cho thành công của giờ dạy đọc hiểu. Xét về phương diện lý thuyết tiếp nhận, có quan điểm nhấn mạnh vai trò của người tiếp nhận, đòi hỏi ở người tiếp nhận VB tư tưởng, thái độ, kỹ năng, phẩm chất toàn diện, nhiều mặt. Nhưng thực tế không phải như vậy. Bản chất của chủ thể tiếp nhận là không ngừng “xê dịch”, là phong phú, đa dạng. Mỗi người đọc tiếp nhận VB với một thể giới quan, nhân sinh quan riêng biệt. Vì vậy, người dạy không thể nào đồng hóa tuyệt đối mọi đối tượng học. HĐ của GV thực chất được quán xuyên bởi yêu cầu đặt ra từ VB đọc, nhưng VB ấy sẽ thích ứng với cùng lúc nhiều đối tượng đọc hiểu, cảm quan tiếp nhận khác nhau. Điểm nhìn từ VB sẽ chi phối HĐ của GV và cộng hưởng HĐ của HS. Trước mắt, người hướng dẫn tiếp nhận VB, ở đây là GV, VB mang chiều kích rộng mở, vừa cụ thể nhưng cũng mang tính khái quát, là thực thể vi mô nhưng mang tầm vĩ mô. Có nghĩa là một VB đã hàm chứa sức “mời gọi” của nhiều VB: VB đã đọc, VB hiện đang đọc và VB chưa đọc. Trước nay, HĐ của GV luôn có chủ đích nhấn mạnh các thao tác hướng dẫn HS tiếp cận VB cố định, được định hình rõ nét và xác lập một phương pháp tiếp nhận hết sức cụ thể, chi tiết cho VB đó. Vì vậy, sau mỗi giờ đọc hiểu, cả GV và HS, người hướng dẫn tiếp nhận VB đọc và người đọc đánh mất vai trò của mình. Dẫn đến tình trạng, sau khi học xong người học nhanh chóng quên đi VB mà họ đã từng tiếp cận, trừ phi một VB nào đó tạo được dấu ấn sâu đậm trong ký ức người học, nhưng là hi hữu. Bởi vậy, người hướng dẫn đọc hiểu tự phủ nhận vai trò “định hướng” của mình mà thay thế bằng vai trò “chỉ dẫn” một cách tường tận, chu đáo. Vô tình, GV nhập vai “người học”, tức là “người tiếp nhận VB” chứ không phải trong vai “người hướng dẫn” giúp HS tiếp nhận VB.

Hiểu như vậy, trong HĐ ĐHVB của HS rất cần HĐ ĐHĐ của GV. Nói về tầm quan trọng của ĐHĐ, Phạm Thị Thu Hương cho rằng: “Không có điều này, hướng mở từ chiến thuật dự đoán sẽ không có cơ hội để phát huy” [2].

Các HĐ cụ thể

Khi ĐHĐ cho bài học cụ thể, để HS chủ động đọc VB, GV cần thiết phải làm chu đáo các việc sau:

1. Xác định tính chất, vị trí của VB trong CT

GV triển khai dạy một VB, cần thiết phải xác định tính chất và vị trí của VB trong CT giảng dạy của mình để có thiết kế giáo án bài dạy phù hợp.

Xác định tính chất của VB gồm có:

- Xác định loại (thể) VB: VB thuộc về một loại (thể) nhất định, vì vậy khai thác giá trị, ý nghĩa của VB cần phải xác định loại (thể) của VB đó để giúp HS biết cách

sử dụng kỹ năng phù hợp. Ví dụ: VB văn học (literary texts) với đặc trưng phản ánh hiện thực bằng hình tượng, ngôn ngữ sinh động, cụ thể, cảm tính,... người đọc VB này cần sự rung cảm, đồng cảm. Hay nói cách khác, HS đọc VB văn học phải có NL cảm thụ thẩm mỹ mới giải mã được ý nghĩa tác phẩm. Trường hợp VB thông tin (information texts), chẳng hạn như báo chí, thể loại này có đặc điểm là viết về người thật, việc thật với số liệu, chứng cứ cụ thể. Do đặc điểm của thể loại, người đọc không cần thiết vận dụng tưởng tượng, sáng tạo khi đọc.

- Tìm hiểu khái quát nội dung VB: Như đã nói ở thao tác định vị loại (thể loại) VB, mỗi loại (thể loại) VB có cách tổ chức VB theo đặc trưng của nó. Tiếp xúc với VB, HS phải xử lý rất nhiều yếu tố trong VB: Hiểu từ ngữ, thể loại, dụng ý của tác giả trong việc tổ chức câu, đoạn văn, kết cấu VB, lập luận, giọng điệu,... Nếu không được hỗ trợ về định hướng nội dung VB thì HS sẽ rất lúng túng hoặc mất rất nhiều công sức, thời gian để xác định nội dung cốt lõi của thông tin VB. Do vậy, công việc của người thầy ở thao tác định vị nội dung VB là xác định nội dung cốt lõi của VB như một yêu cầu không thể thiếu trong vấn đề định hướng cho HS khi dạy ĐHVB.

- Xác định vị trí của VB trong kết cấu CT giảng dạy: Đây là thao tác tưởng như không cần thiết nhưng thật là bằng quan nếu như GV dạy một VB mà không hề biết vị trí của VB đó trong CT. Việc hiểu biết vị trí của VB trong CT giúp GV thiết kế giáo án dạy VB một cách căn cơ (về thời lượng, dung lượng kiến thức, chú trọng rèn luyện các kỹ năng,...) và liên quan đến thao tác rất quan trọng là xác định yêu cầu cần đạt (sẽ trình bày sau đây).

2. Xác định yêu cầu cần đạt

Việc thiết kế CT dạy học ĐHVB theo định hướng phát triển NL yêu cầu phải đảm bảo tính tích hợp về mặt kiến thức, rèn luyện kỹ năng, phát triển khả năng tư duy phê phán, trí tưởng tượng, sáng tạo; chú ý rèn thói quen, hành vi, thái độ tích cực của người học,... Để các yêu cầu nói trên không trở thành những “chỉ số thành tích”, một đòi hỏi mà GV cần lưu ý thực hiện là xác định yêu cầu cần đạt cho từng bài học. Thực hiện yêu cầu này GV cần phải:

- Nghiên cứu trước VB để xác định các trọng điểm của bài ĐHVB nhằm rèn luyện kỹ năng đọc cho HS phù hợp với Yêu cầu cần đạt trong CT giáo dục phổ thông (Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2018) theo từng lớp học, từng loại VB. Người học cần đạt được những gì về kiến thức, kỹ năng, thái độ và vận dụng kiến thức từ bài học đọc hiểu trong thực tiễn như thế nào?

- GV cần nghiên cứu, hiểu đối tượng HS: Đối tượng HS ở mỗi lớp có độ chênh về kiến thức nền, kỹ năng, ... GV cần hiểu điểm mạnh và điểm yếu của HS trong lớp học; GV cần cân nhắc, lựa chọn để hướng dẫn HS khai thác VB phù hợp với tâm lý và trình độ của HS ở lớp, địa phương mình dạy.

Tóm lại, việc xác định yêu cầu cần đạt trong dạy học một VB cụ thể, trong giờ dạy cụ thể theo lịch trình của CT giảng dạy là việc cụ thể hóa mục tiêu dạy học ĐHV B trong chiến lược đọc để từng bước thực hiện mục tiêu đó (chuẩn đầu ra) [3].

3. Hướng dẫn HS tự đọc VB

Tự đọc VB là quá trình tự học, “tự nguyện” đồng hành với VB của mỗi cá nhân trong thâm lặng để tìm kiếm, khám phá, thu nhận kiến thức, tự rèn luyện về kỹ năng, tự mình trao dồi phẩm chất đạo đức, nhân cách. Nếu ngay trong nhà trường, GV không rèn luyện cho HS thói quen tự đọc, HS sẽ không có kinh nghiệm tự tích lũy tri thức, kỹ năng nhằm phát triển NL của bản thân đáp ứng yêu cầu thực tế của thực tiễn, của công việc, nghề nghiệp.

Nói “tự nguyện” trong tự đọc VB của HS, hiệu ứng này chỉ xảy ra khi HS (người đọc) đã xâm nhập vào nội dung VB. Nhưng trên thực tế, HS hiện nay rất ít đọc. Vì vậy, GV phải có biện pháp “bắt buộc” HS tự đọc VB. Nếu HS không đọc VB thì việc tương tác giữa thầy và trò và giữa trò với trò chỉ diễn ra một chiều. Nghĩa là thầy chỉ “độc thoại”, trò thì “học chay” vì trò không biết đến VB, không có những thông tin để trao đổi.

Do vậy, HĐ hướng dẫn HS tự đọc là là HĐ quan trọng của việc ĐHV B. Nó diễn ra ở từng bài học cụ thể trong suốt quá trình học tập của HS.

Các HĐ cụ thể

GV giao nhiệm vụ cho HS đọc VB (ít nhất HS phải đọc VB một lần) và ghi chép khi đọc VB cùng với hệ thống câu hỏi gợi ý tìm hiểu VB. Để HS có tinh thần, thái độ nghiêm túc, không qua loa, đối phó trong đọc sách, GV phải cần hướng dẫn HS các thao tác trong đọc sách như: Đánh dấu và ghi chú bên lề; các VB đọc có số lượng câu chữ dài ngắn khác nhau, vì vậy người đọc phải có khả năng tri giác tốt để nhận, lướt, đặc biệt khi tiếp xúc với VB có dung lượng lớn; gạch chân các từ chìa khóa; xác định ý chính của từng đoạn trong VB bằng cách tô màu các câu chứa thông tin chính (câu chủ đề). Giải nghĩa các từ khó, từ then chốt, từ chìa khóa; xem lại phần VB đã đọc và đánh dấu, tiến hành ghi chú bên lề để tìm luận điểm của VB.

Hướng dẫn HS đọc có ghi chép (Nhật kí đọc sách). Nội dung HS cần ghi chép khi đọc là:

- + Giải nghĩa một số từ ngữ, câu văn quan trọng (câu chủ đề) để làm căn cứ tìm hiểu ý tưởng, chủ đề của VB.
- + Mối liên quan giữa tác giả và VB (cuộc đời tác giả có gì đặc biệt liên quan đến VB; phong cách tác giả thể hiện ở VB có điểm gì nổi bật (thể hiện qua chi tiết trong VB).
- + HS ghi chép những gì đến trong cảm nhận khi đọc VB: Có thể là cảm xúc nảy sinh khi HS đọc VB, là sự đánh giá về nhân vật, về cốt truyện, giọng điệu, ... (nếu là tác phẩm văn học), hoặc nhận thức của HS về nội dung thông tin, về nghệ thuật tổ chức VB (nếu là VB nghị luận, thông tin),...

+ Tóm tắt VB, chủ đề của VB.

+ Ý nghĩa của nhan đề VB.

Tóm lại, HS tự đọc VB là một HĐ đòi hỏi HS sự nghiêm túc, tập trung khi đọc VB, nhất là HS THPT: *đọc với tất cả sự hứng thú, đọc là rèn trí não, đọc để lắng nghe chính mình, đọc bằng năng lượng dồi dào, bằng tư duy sáng tạo,...* Do vậy, GV phải có yêu cầu cao để các em đọc kĩ VB, vừa rèn cách nghĩ, cách viết để diễn tả cảm xúc, nhận thức của mình. Đây cũng là cách “trải nghiệm” để HS nhận ra rằng để có một bài viết, bài nói trôi chảy, người viết, người nói phải trải qua việc phân xuất tình cảm, cảm xúc; phải trừu tượng hóa những ấn tượng cảm nhận từ VB để phân tích, đánh giá, phân loại, tổng hợp những điểm đã tiếp nhận từ VB, ... để tổ chức thành VB viết, VB nói. Chỉ có sự hứng thú trong đọc sách, chịu khó suy nghĩ, ghi chép khi đọc mới có sự hiểu rộng, hiểu sâu VB. Tự đọc VB của HS là quá trình thể hiện tính tích cực của chủ thể, thể hiện NL phân tích, suy ngẫm những điều đã đọc. Khi HS đã hình thành thói quen đọc VB một cách nghiêm túc mới tránh được tình trạng HS bị phụ thuộc vào bài văn “mẫu”.

4. Hướng dẫn tìm và sử dụng tài liệu có liên quan

Tìm tài liệu là để thu thập những thông tin, dữ liệu cần thiết có liên quan đến VB đọc. Tài liệu ở đây có thể là tư liệu từ sách, báo (in trên giấy hoặc trên mạng Internet), tranh ảnh, băng đĩa,...

- Tìm tài liệu liên quan đến tác giả

Hiểu về tác giả dựa trên những tri thức có sẵn chính là tìm hiểu về nguồn cội mang đến giá trị VB, sản phẩm tinh thần của người viết. Tài liệu liên quan đến tác giả VB gồm: Tranh ảnh về chân dung người sáng tác, bút tích, sự nghiệp sáng tác, các tác phẩm chính, ... Phần *Tiểu dẫn* trong SGK là một trong những tư liệu đọc hiểu giúp HS bước đầu tìm hiểu khái quát về tác giả, nhan đề, đặc điểm thể loại, phong cách, thành công nổi bật của tác giả...

- Tìm tài liệu liên quan đến VB

GV giới thiệu cho HS tên sách, bài viết và các địa chỉ trên mạng Internet, ... có liên quan đến VB. Để ít nhiều tạo sự hào hứng, trí tò mò ở người học, khi giới thiệu tài liệu, GV cần lưu ý HS một số điểm liên quan đến VB để định hướng cho HS mở rộng góc nhìn từ nội dung VB đang đọc. Chẳng hạn, chuẩn bị tài liệu cho bài đọc hiểu tác phẩm *Vội vàng* của Xuân Diệu, GV phải lưu ý HS tìm đọc cuốn *Thi nhân Việt Nam* với ý kiến phê bình của Hoài Thanh về tác phẩm.

Tìm tài liệu với mục đích giúp HS nhận thức đúng và sâu về tác giả và tác phẩm, HS cần được chỉ rõ phương pháp thu thập và xử lí tài liệu; thu thập nguồn tài liệu về tác giả, tác phẩm đúng phạm vi giới hạn (rộng hơn có thể là hoàn cảnh xã hội, bối cảnh lịch sử, văn hóa); chụp, photo, quay video hoặc ghi chép, ...

5. Phân công HS chuẩn bị thuyết trình, nhóm làm dự án

Trong lớp học, đối tượng HS có sự phân cách không đều về NL tiếp nhận VB được thể hiện: từ việc đọc (đọc để mình hiểu và thể hiện cho người khác biết về sự hiểu của mình,...) đến kĩ năng diễn đạt những thông tin từ nội dung VB bằng VB viết và bằng lời nói, cách tranh luận để làm sáng tỏ thông tin từ VB,... Vì thế, để HĐ này đạt hiệu quả như mong muốn, GV phải dành thời gian và trí tuệ để giúp HS xây dựng “kịch bản” như thuyết trình như thế nào để HĐ này khai thác được những khả năng của HS, giúp học tự tin thực hiện nhiệm vụ được giao. Để HS thuyết trình đạt hiệu quả, GV phải tìm hiểu khả năng của mỗi thành viên trong nhóm thuyết trình để giao nhiệm vụ phù hợp.

Thuyết trình là cách giao tiếp bộc lộ trực tiếp NL cá nhân của mỗi người học. Một hạn chế của HS Việt Nam và cũng là nét tâm lí phổ biến của tuổi học trò là e ngại khi xuất hiện trước tập thể, trước đồng người. Hạn chế này cần được khắc phục, nhất là với HS THPT, các em đã ở ngưỡng cửa vào đời. Do vậy, việc tổ chức thuyết trình là HĐ tạo cơ hội giúp HS kĩ năng giao tiếp trong tập thể,

khả năng hợp tác, làm việc theo nhóm. Để giúp HS rèn luyện kĩ năng này, GV cần khuyến khích và động viên HS mạnh dạn diễn thuyết trước tập thể để thể hiện những cảm nhận, phân tích, đánh giá của mình về VB. HS trong khi thuyết trình sẽ bộc lộ NL của mình, GV theo đó giúp HS điều chỉnh, tiếp tục rèn luyện kĩ năng giao tiếp.

3. Kết luận

Trong tổ hợp HĐ của GV dạy ĐHV B ở THPT, HĐ ĐHĐ đọc là HĐ “khởi đầu” của quá trình dạy học ĐHV B với ý nghĩa là bản “thiết kế” dạy học, vạch chiến lược cho quá trình dạy và học của người dạy lẫn người học ĐHV B theo cấp học, lớp học và bài học cụ thể. HĐ ĐHĐ từ góc nhìn lí thuyết kiến tạo là sự hỗ trợ của GV về mặt phương pháp, tổ chức giúp HS rèn luyện kĩ năng ĐHV B để HS tự học, tự đọc VB, phát huy tính tích cực của chủ thể trong tiếp nhận VB. HĐ ĐHĐ nếu làm tốt sẽ mang lại hiệu quả trong giờ dạy ĐHV B trên lớp, tiến đến mục tiêu giảng dạy của bài đọc hiểu một cách khoa học, tạo động lực và hứng thú cho HS đối với môn học.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Văn Thái, (3/2016), *Nguồn gốc và một số lí thuyết định hướng đánh giá năng lực người học*, Tạp chí Giáo dục, số 377, Kì 1.

[2] Phạm Thị Thu Hương, (2012), *Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[3] Nguyễn Thị Hồng Nam - Võ Huy Bình, (2015), *Đôi nét về chương trình, cách dạy, cách đánh giá môn Văn của một số nước*, in trong Kì yếu Hội thảo khoa học Quốc gia về dạy học Ngữ văn, Hà Nội, tr.671- 672.

[4] Hoàng Hòa Bình (Chủ biên) - Nguyễn Thị Hạnh - Nguyễn Thúy Hồng - Trần Thị Hiền Lương - Vũ Nho - Nguyễn Thị Phương Thảo - Đỗ Ngọc Thống - Nguyễn Thị Hồng Vân, (2014), *Dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, Hà Nội.

[6] Nguyễn Thị Hạnh, (2013), *Một số cơ sở khoa học để xác định nội dung học tập trong chương trình môn Ngữ văn ở trường phổ thông sau 2015*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 96.

[7] Đỗ Ngọc Thống, (2011), *Dạy học Ngữ văn đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế*, Tài liệu tập huấn giáo viên trường Chuyên - Môn Ngữ văn.

[8] Nguyễn Minh Thuyết, (2013), *Mục tiêu giáo dục của chương trình Ngữ văn hiện hành và đề xuất đổi mới chương trình sau 2015*, Kì yếu hội thảo khoa học quốc gia về dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông Việt Nam, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

READING - ORIENTED ACTIVITIES IN TEACHING READING COMPREHENSION AT HIGH SCHOOLS ACCORDING TO COMPETENCY-BASED PROGRAMS

Nguyen Thi Thu Hien

Ho Chi Minh City Department of Education and Training
66 - 68 Le Thanh Ton, District 1,
Ho Chi Minh City, Vietnam
Email: thuhien165@yahoo.com

ABSTRACT: *Applying the theory of competency-based teaching, by the method of analyzing and synthesizing, this paper clarified reading-oriented activity as a core of teaching reading comprehension based on competency-oriented approach to develop highschool students' competency. Accordingly, the reading-oriented activities are presented at two levels: the curriculum on grade level and specific lessons. At each level, the paper highlighted the specific activities that teachers need to perform in order for the activities to contribute to the effectiveness of teaching reading comprehension in high schools.*

KEYWORDS: *Reading orientation; comprehensive reading; document; highschool.*